TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-DS	*Bắc Tân Uyên, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 408, tổ 5, ấp V, xã H, huyện G, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Bá T, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 442 Đ, Phường X, quận T, Thành phố H là người đại diện theo uỷ quyền (Theo Văn bản uỷ quyền ngày 14/02/2020).

- *Bị đơn*: Ông Bùi Duy H, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Mộng T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Duy H và bà Lê Thị Mộng T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền mua hàng còn thiếu là 918.840.000 đồng (Chín trăm mười tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) trong đó tiền mua hàng là 806.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 112.840.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Duy H và bà Lê Thị Mộng T được giảm án phí sơ thẩm theo khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Bùi Duy H và bà Lê Thị Mộng T phải liên đới chịu 9.891.300 đồng (Chín triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 23.085.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030726 ngày 11/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh D;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng